

Số: **63** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 764/TTr-CTK ngày 21 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NCKSTT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

100

QUY CHẾ

Phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2017/QĐ-UBND
ngày **29** tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương thức và trách nhiệm trong phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bao gồm:

- a) Cục Thống kê tỉnh; Chi cục Thống kê các huyện, thành phố;
- b) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố;
- c) Người làm công tác thống kê tại điểm a, b khoản 1 Điều này; công chức thống kê cấp xã; người làm công tác thống kê các doanh nghiệp và người được cơ quan thống kê trung tập làm điều tra viên thống kê.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê).

Điều 3. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước là việc thông báo, phát hành, truyền đưa thông tin thống kê nhà nước thông qua các phương tiện khác nhau đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

2. Thông tin thống kê nhà nước gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đưa thông tin thống kê nhà nước nói chung và thông tin thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn nói riêng ngày càng trở thành nguồn thông tin thống kê chính thống được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế thống nhất sử dụng; góp phần làm cho thông tin thống kê thực sự là tri thức xã hội.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê thuộc Cục Thống kê tỉnh với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê; nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do Cục Thống kê tỉnh sản xuất và phổ biến.

Điều 5. Nguyên tắc phổ biến

1. Việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước phải tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê, chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

3. Thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh thu thập, tổng hợp bảo đảm được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Loại thông tin thống kê được phổ biến

1. Loại thông tin thống kê do Cục Thống kê tỉnh phổ biến:

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến;

b) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội);

c) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hàng năm;

d) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê biên soạn hàng năm;

đ) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

của Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác;

e) Thông tin thống kê của các cuộc điều tra được UBND tỉnh giao chủ trì;

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến; kết quả một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định;

h) Các thông tin thống kê nhà nước khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

2. Loại thông tin thống kê do sở, ban, ngành phổ biến:

a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và ủy quyền sở, ban, ngành tiến hành công bố và phổ biến (kể cả thông tin các cuộc điều tra do đơn vị trực thuộc sở, ngành được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện);

b) Các thông tin thuộc sở, ban, ngành quản lý gồm: Báo cáo tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do sở, ban, ngành thực hiện hoặc được UBND tỉnh ủy quyền (trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê tỉnh công bố);

c) Các thông tin thống kê nhà nước khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

3. Loại thông tin thống kê do UBND các huyện, thành phố phổ biến:

a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và ủy quyền UBND các huyện, thành phố tiến hành công bố và phổ biến;

b) Các thông tin thuộc UBND các huyện, thành phố quản lý gồm: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do UBND các huyện, thành phố thực hiện hoặc được UBND tỉnh ủy quyền (trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố);

c) Các thông tin thống kê Nhà nước khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

Điều 7. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến

1. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 8. Phương thức phổ biến

1. Phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử gồm: Đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác.

2. Phổ biến thông tin thống kê trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị nhà nước.

3. Phổ biến thông tin thống kê thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Phổ biến thông tin thống kê thông qua hợp báo, tổ chức hội nghị.

Điều 9. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin về cơ bản đáp ứng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện;

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác;

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê tỉnh, của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

4. Trên cơ sở Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê đã xây dựng, hàng năm tiến hành lập danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu. Mỗi sản phẩm trong danh mục cần bao gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên sản phẩm;

b) Nội dung chủ yếu;

c) Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ hay chính thức);

- d) Định dạng sản phẩm (dạng văn bản in trên giấy hay dạng thông tin điện tử);
- đ) Ngôn ngữ biên soạn;
- e) Thời điểm phổ biến;
- g) Hình thức phổ biến;
- h) Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến;
- i) Các thông tin cơ bản khác.

5. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố hoàn thành danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu sẽ biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Cục Thống kê tỉnh) để tổng hợp chung, đồng thời thông báo trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị (đối với các đơn vị có Trang thông tin điện tử) hoặc qua Cổng thông tin điện tử tỉnh.

6. Trên cơ sở Danh mục sản phẩm thông tin thống kê của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hàng năm và thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết; đồng thời làm căn cứ theo dõi đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

7. Sau 6 tháng đầu năm thực hiện Kế hoạch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Cục Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phải rà soát tiến độ thực hiện. Nếu có điều chỉnh, bổ sung phải báo cáo UBND tỉnh (thông qua Cục Thống kê tỉnh) và thông báo kịp thời để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng biết.

Điều 10. Xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước quy định: Tên loại thông tin, thời gian phổ biến, mức độ hoàn thành (ước tính, sơ bộ, chính thức), hình thức phổ biến, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

2. Chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh Lịch phổ biến thông tin thống kê, gửi Cục Thống kê tỉnh tổng hợp, quyết định công bố công khai lịch phổ biến đối với những thông tin thống kê phổ biến trong năm kế tiếp.

3. Trên cơ sở Lịch phổ biến thông tin thống kê của các sở, ban, ngành và

UBND các huyện, thành phố xây dựng, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm đồng thời thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

4. Ngoài những thông tin thống kê đã được quy định thời hạn phổ biến, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm căn cứ vào nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có nhu cầu tổng hợp chung của đơn vị để quy định lịch phổ biến các thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ phổ biến của đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thống kê tỉnh

1. Cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy chế này.
2. Công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.
3. Theo dõi, hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố cung cấp thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
4. Cung cấp thường xuyên thông tin thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng do Cục Thống kê tỉnh quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau:

a) Cơ quan, lãnh đạo Đảng, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Cục Thống kê tỉnh quy định;

b) Lãnh đạo chủ chốt các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

1. Cung cấp thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gửi về cơ quan thống kê theo quy định để Cục Thống kê tỉnh biên soạn, công bố, phổ biến.
2. Sở, ban, ngành: Chịu trách nhiệm phổ biến thông tin do đơn vị phổ biến tại khoản 2, Điều 6 Quy chế này.
3. UBND huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm phổ biến thông tin do đơn vị phổ biến tại khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng đối với thông tin thống kê nhà nước do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến;

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai Danh mục sản phẩm và Lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại điểm a, b nêu trên.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện;

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin thống kê do đơn vị phổ biến vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

c) Cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến theo quy định trong Lịch phổ biến thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Trước thời hạn tối đa 60 ngày theo quy định trong Lịch phổ biến thông tin thống kê. Cơ quan, tổ chức, cá nhân cần đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng;

b) Khi được cung cấp trước những thông tin thống kê đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp;

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nếu tiến hành trước Lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin thống kê được phổ biến theo Lịch phổ biến thay thế thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Giao Cục Thống kê tỉnh là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng văn bản hướng dẫn kế hoạch triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phổ biến thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Hải